

*Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày 19/9/2026*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đức Nam.

- Ông Lê Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 07/9/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HS ngày 08/9/2026 đối với bị cáo:

- Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 08/9/1993, tại Quảng Trị; số CCCD: 045093006335; nơi cư trú: thôn H (thôn T cũ), xã D, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q1; có vợ là Phan Thị H, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2023, con nhỏ nhất sinh năm 2026; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2026 đến nay; có mặt.

- ***Bị hại:*** ông Nguyễn C, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn T2, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh T1: ông Nguyễn T2, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** ông Trương Đình Đ, sinh năm 1973, nơi cư trú: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/03/2026, Nguyễn Hữu Q (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-091.23 chở đất lưu thông trên đường T B theo hướng từ L, xã H, tỉnh Quảng Trị đi Quốc lộ A. Khi xe chạy đến cách Km 0+600 tỉnh lộ Phú Lệ B khoảng 30m, thuộc địa phận thôn P, xã H, Q phát hiện ông Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-071.97 chạy ngang qua đường P B theo hướng về đường bê tông liên thôn (từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của Q). Tại vị trí này có biển báo W207b “Giao nhau với đường không ưu tiên”, phía trước là ngã ba giao nhau giữa tỉnh lộ Phú Lệ B và đường bê tông liên thôn. Lúc này, Quốc bấm còi để cảnh báo, khi thấy ông C dừng xe ở khoảng giữa đường, Q cho rằng ông C nhường đường cho xe của mình nên tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Tuy nhiên, ông C vẫn điều khiển xe mô tô băng qua đường P. Lúc này, do Q không làm chủ tốc độ, khoảng cách giữa hai phương tiện đã quá gần nên xe ô tô biển kiểm soát 74C-091.23 do Q điều khiển va chạm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 74F1-071.97, làm xe mô tô và ông C ngã xuống đường, bánh xe ô tô tiếp tục cán qua xe mô tô và người ông C, làm ông Nguyễn C chết tại chỗ. Xe mô tô biển kiểm soát 74F1-071.97 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 564/KLGĐTT-PC09 ngày 26/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn C do đa chấn thương.

Tại Kết quả xét nghiệm ngày 21/3/2026 của Bệnh viện Đ1 xác định: Kết quả xét nghiệm của Nguyễn Hữu Q có định lượng Ethanol (cồn) là 0.0 mmol/L và âm tính với các chất ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ĐGTS ngày 22/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã H kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông của xe mô tô BKS 74F1-071.97 tại thời điểm 21/3/2026 là: 1.359.600 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSKV6 ngày 07/9/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2026, tại Km 0+600 tỉnh lộ Phú Lệ B, thuộc thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Hữu Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C-091.23, khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức có biển báo cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 74F1-071.97 do ông Nguyễn C điều khiển, làm ông Nguyễn C chết tại chỗ. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Q đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, xâm hại tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị hại cũng có phần lỗi vì không nhường đường khi qua nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên.

Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh đã áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-091.23 và các giấy tờ liên quan đã được trả lại bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F1-071.97 đã được trả lại cho gia đình bị hại theo đúng quy định pháp luật, không ai có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho UBND xã D, tỉnh Quảng Trị giáo dục và Công an xã D, tỉnh Quảng Trị giám sát trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Hữu Quốc phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương